

**HÌNH ẢNH NGƯỜI DI TRÚ TRONG TIỂU THUYẾT  
NGƯỜI BẮC KINH Ở NEW YORK CỦA TÀO QUẾ LÂM  
VÀ TẬP TRUYỆN NGƯỜI DỊCH BỆNH CỦA JHUMPA LAHIRI**

*Đinh Thị Nhung<sup>1</sup>*

**TÓM TẮT**

*Tiểu thuyết “Người Bắc Kinh ở New York” của nhà văn Tào Quế Lâm và tập truyện “Người dịch bệnh” của nữ văn sĩ Jhumpa Lahiri là những tác phẩm tiêu biểu của dòng “văn học di dân”. Mặc dù sống ở hai thế hệ khác nhau nhưng trong các sáng tác trên, hai nhà văn đã tái hiện một cách trung thực bức tranh cuộc sống và tâm lí của những người Mỹ gốc Á với nhiều điểm tương đồng và khác biệt.*

**Từ khóa:** *Người Bắc Kinh ở New York, Tào Quế Lâm, Người dịch bệnh, Jhumpa Lahiri, văn học di dân*

**1. Mở đầu**

Xã hội ngày nay đang trong xu thế toàn cầu hóa. Hình ảnh con người, văn hóa ở đất nước này xuất hiện ở đất nước khác đã trở nên quen thuộc. Trong đó phải kể đến một số lượng lớn những người di cư sang Mỹ – nơi mà nhiều người coi là thiên đường. Họ ra đi với nhiều mục đích khác nhau, tuy nhiên, không phải ai cũng đạt được những điều mình mong muốn – có những thành công, khó khăn và cả thất bại, mất mát; thậm chí có người nằm lại ngay ở “ngưỡng cửa của thiên đường”. Cùng với sự thay đổi về không gian là sự thay đổi về tâm lý. Sự thay đổi tâm lý một phần do chính bản thân họ ý thức – đó là sự sống nhờ, sống tạm; nhưng phần nhiều do cách đối xử và cái nhìn của người bản xứ. Tâm lý người di trú thực sự là một thế giới đầy phức tạp.

Tào Quế Lâm và Jhumpa Lahiri đều là những nhà văn nổi tiếng của dòng “văn học di dân”. Cả hai luôn trăn trở giữa cội nguồn văn hóa dân tộc với sự hòa nhập văn hóa bản địa, giữa truyền thống và hiện đại, giữa phương Đông và phương Tây, giữa người di cư và người

bản xứ... Tào Quế Lâm rời Trung Quốc sang Mỹ vào năm 1980 và sau đó trở thành một doanh nhân thành đạt. Nhân một lần ông về thăm quê và trên chuyến bay trở lại Mỹ, ông cảm nhận rõ sự bẽ tắc của mình khi không thể giải thích cho những người thân hiểu được cuộc sống vất vả của ông trên đất Mỹ. Từ đó, ông suy nghĩ về việc viết ra cuộc đời mình. Ông tự nhận mình không phải là một cây bút chuyên nghiệp mà ông chỉ viết về chính mình với những trải nghiệm và cảm nhận sự khác biệt từ tận trái tim. Jhumpa Lahiri sinh ra tại Anh, bố mẹ đều là người Bengali. Năm ba tuổi, gia đình cô di cư sang Mỹ. Cô cảm nhận không nơi đâu là quê hương của mình. J. Lahiri xem viết văn là lối thoát duy nhất cho tình trạng sống lưỡng cư của bản thân, một kiếp sống có quá nhiều những điều nan giải, không thể dứt bỏ, lãng quên, làm ngơ hay che giấu – kiếp sống của kẻ tha hương. Vì vậy, những trang viết cũng chính là hành trình nhà văn tìm kiếm bản ngã của mình, là “chuyến ra khơi” để “đứng xa và nhìn vào cuộc đời mình”.

<sup>1</sup>Trường Đại học Đồng Nai  
Email: nhung0205@gmail.com

Tiểu thuyết *Người Bắc Kinh ở New York* viết bằng tiếng Trung, xuất bản vào tháng 8 năm 1991. Tác phẩm phản ánh cuộc sống của những người nhập cư ở New York mà đại diện là đôi vợ chồng trẻ – Vương Khởi Minh và Quách Nhạn. Họ là nhạc công đại vĩ cầm trong đoàn nhạc giao hưởng ở Bắc Kinh và đến New York mang theo ước mơ về một cuộc sống mới, một chân trời mới. Khi đến nơi, họ gặp ngay những “cú sốc”, những khác biệt rất lớn giữa thực tế và mộng tưởng; nhưng bằng sự nỗ lực, khôn khéo và quyết tâm, họ đã làm giàu bằng chính đôi tay của mình. Cùng với sự thành công đó là biết bao khó khăn, tủi nhục, thăng trầm, mất mát, phản bội và cuối cùng New York vẫn không phải là thiên đường với họ. Quách Nhạn trở nên điên loạn. Con gái của họ – Ninh Ninh – từ một đứa trẻ ngoan ngoãn lúc họ ra đi giờ thay đổi và bị bọn tống tiền bắn chết. Trước khi chết, cô bé chỉ có một ước muốn duy nhất là được trở về “nhà”. Vương Khởi Minh sống trong cô đơn và ân hận suốt phần đời còn lại. Cuốn sách ra đời tại Trung Quốc và trở thành cuốn sách bán chạy nhất trong năm, sau đó được dựng thành phim. Đây là bộ phim Trung Quốc đầu tiên được quay tại Mỹ. Năm 1993, một phiên bản tiếng Anh của cuốn sách được xuất bản và một phiên bản tiếng Anh của phim truyền hình được sản xuất.

Tập truyện đầu tay *Người dịch bệnh* gồm chín truyện ngắn viết bằng tiếng Anh đạt giải Pulitzer cho thể loại truyện hư cấu, giải cuốn sách đầu tay hay nhất của New York, giải PEN/Hemingway

và đã được dịch sang 29 thứ tiếng và trở thành tác phẩm bán chạy nhất trong cũng như ngoài nước Mỹ. Những trang viết của Jhumpa Lahiri thường kể về cuộc sống của những người Ấn Độ tha hương, đặc biệt, nhà văn tập trung nhiều trang viết để khai thác trải nghiệm cuộc sống nhập cư của lớp trẻ Ấn Độ. Tên của tập truyện được lấy từ một cụm từ trong tác phẩm. “Tôi rất khoái với đầu đề *Interpreter of Maladies* (Người dịch bệnh) bởi đây là cái tên tôi đã nghĩ hàng năm trời trước khi viết, khi tôi chưa biết câu chuyện sẽ đề cập đến điều gì” – Jhumpa Lahiri nói về tên của tác phẩm đầu tay. “Tất cả những truyện ngắn của Lahiri được kể bằng một giọng văn tinh tế, lôi cuốn, và gợi cảm; trong một hình thức có cấu trúc chặt chẽ như phương trình toán học”, một nhà phê bình nhận xét [1].

Hình ảnh những người gốc Á di cư sang Mỹ không còn gì xa lạ. Mặc dù có nhiều đóng góp cho nền kinh tế của Hoa Kỳ nhưng họ vẫn bị người bản xứ coi là “công dân hạng hai”. Tìm hiểu về người di trú với nguồn gốc xuất thân, cuộc sống và đặc điểm tâm lý của họ sẽ góp phần đưa đến cái nhìn đầy đủ hơn về con người trong xã hội hiện đại cũng như thấy được cách nhìn nhận vấn đề của mỗi nhà văn.

## 2. Nội dung

### 2.1. Nguồn gốc xuất thân của người di trú

Jhumpa Lahiri và Tào Quế Lâm đều là những nhà văn di cư sang Mỹ. Một điều rất dễ nhận thấy trong sáng tác của hai nhà văn này là những nhân vật của họ đều là những con người gốc Á.

Trong *Người Bắc Kinh ở New York*, Tào Quế Lâm kể về đôi vợ chồng nghệ sĩ người Bắc Kinh – Vương Khởi Minh và Quách Nhận – vươn mình vượt lên số phận. Vì Quách Nhận có di ở New York nên hai vợ chồng họ đã quyết tâm sẽ sang Mỹ, để lại cô con gái Ninh Ninh mười một tuổi cho ông bà nội. Khi họ được cấp giấy nhập cảnh sang Mỹ, biết bao nhiêu người đứng làm thủ tục tại cửa Đại sứ quán đã rất ghen tỵ với sự may mắn của họ. Người ta ca ngợi nước Mỹ và vỗ tay chúc mừng. Trong buổi tối chia tay, hai người bạn của họ – Đặng Vĩ và Tiểu Trân cũng hết lời chúc mừng. Họ ăn uống, nói chuyện với nhau rất thân mật, vui vẻ. Đặng Vĩ nói rằng: “Bên Mỹ làm gì có chuyện không vui vẻ, hạnh phúc” [2, tr. 19]. Họ nói nhiều về nước Mỹ, về sự tự do, văn minh, tiên tiến, hiện đại. “Nước Mỹ tự do, thả sức, muốn làm gì thì làm, chẳng phải xin ai cả. Chỉ có làm, chẳng ai can ngăn ai hết...” [2, tr. 21]. Trên máy bay, không ít lần hai vợ chồng họ hỏi tiếp viên “Chúng ta đang bay đến Mỹ phải không?” như một sự chứng thực rằng họ không mơ. Đứng trong sân bay J.F.K, rất dễ nhận thấy họ là người châu Á bởi màu da, vốn tiếng Anh bập bẹ cùng thái độ ngơ ngác. Họ đã bị mất hết hành lý nhưng không hề gì vì họ vẫn đang sống trong cảm giác lâng lâng sung sướng.

Ngoài hai vợ chồng Quách Nhận, các nhân vật khác là người Hoa cũng được Tào Quế Lâm nhắc tới. Đó là bà chủ tiệm ăn tên A Xuân đã từng tốt nghiệp trường Đại học Colombia; anh

chàng Tiểu Lý ở cửa hàng ăn, người vùng Triết Giang, học đến thạc sĩ hải dương sinh vật học, giờ đi lau khay; ông chủ hiệu cửa hàng tạp hóa họ Lưu trước đây là một tướng Quốc dân Đảng giờ đã về hưu; họa sĩ Trần Phấn từ Viện Mỹ thuật Trung ương Bắc Kinh, giờ đi vẽ tranh thuê ở công viên; Dương Lan – vợ họa sĩ Trần Phấn – đến Mỹ du học, giờ đi làm bảo mẫu cho một gia đình người Mỹ; rồi ông chủ họ Mã ở xưởng quần áo may sẵn; bác bếp trưởng; cô gái tên Bạch Tú Mai làm cùng Quách Nhận... Họ đến New York từ nhiều nơi khác nhau ở Trung Quốc, họ đều là những người có tài và có chung một mong muốn ban đầu là tìm kiếm cơ hội đổi đời trên cái hòn đảo bé nhỏ này.

Ở tập truyện ngắn *Người dịch bệnh*, Jhumpa Lahiri cũng đề cập đến nhiều nhân vật có nguồn gốc là người châu Á. Họ có thể là thế hệ thứ nhất di trú hay thế hệ sau được sinh ra trên đất Mỹ. “Chuyện nhất thời” kể về cặp vợ chồng người Ấn Độ sinh ra và lớn lên tại Mỹ. Anh chồng Shukumar là nghiên cứu sinh đang làm luận án về các cuộc tranh chấp đòi ruộng đất của người Ấn Độ, còn Shoba, vợ anh, là biên tập viên một nhà xuất bản. Câu chuyện “Khi bác Pirzada đến ăn tối” kể về cuộc đời và tâm trạng của người đàn ông tên Pirzada bị lạc mất gia đình. Khi bác được học bổng sang Mỹ nghiên cứu về hệ thực vật bang New England thì ở Pakistan lâm vào nội chiến. Vợ con bác không biết trôi dạt về đâu. Xuyên suốt truyện ngắn là những bình luận, những hồi tưởng, những câu chuyện của bác

với “bố tôi” – một người Bengal cũng là người mời bác ăn tối. Sự có mặt của bác đã để lại nỗi nhớ trong lòng cô bé Lilia, khiến em nảy sinh tình cảm với một nơi xa lạ bên kia bờ đại dương. Trong khi đó, truyện “Người dịch bệnh” nói về một cuộc hành trình trở lại thăm Ấn Độ của gia đình ông bà Das – một gia đình người Mỹ gốc Ấn. Họ được một người hướng dẫn du lịch tên Kapasi dẫn đường. Cuộc gặp gỡ đã để lại dấu ấn khó phai cho cả hai phía. Nhưng điểm nhấn trong truyện này là bí mật mà bà Das kể cho ông Kapasi nghe. Đó là Bobby không phải là con trai của chồng bà. “Ngôi nhà của cô Sen” tái hiện hình ảnh của một phụ nữ Ấn Độ có tình cảm sâu đậm với quê nhà và không thể hòa nhập được với cuộc sống nơi xứ lạ. “Người gác cổng chân chính” lại kể về cuộc đời một người tị nạn tên là Boori Ma bị mất hết của cải, xa lìa gia đình. “Ngôi nhà được ban phước” là câu chuyện về đôi vợ chồng trẻ người Mỹ gốc Ấn đang cố gắng hòa nhập với nhau sau khi dọn đến ngôi nhà mới chứa đầy đồ dùng của đạo Thiên Chúa. “Gợi tình” lại là câu chuyện về cô gái người Mỹ gốc Ấn đem lòng yêu say đắm một người đàn ông Bengal đã có gia đình nhưng đáp lại chỉ là sự bạc bẽo của người đàn ông đó. “Lục địa thứ ba, lục địa cuối cùng” là câu chuyện của một người đàn ông Ấn Độ nhập cư, rời quê hương tìm kiếm tương lai ở những vùng đất xa lạ: ban đầu ở Anh, sau đó đến Hoa Kỳ. Bà chủ nhà trọ của ông đã ngoài một trăm tuổi và tỏ ra rất hải lòng

khi gặp vợ ông – một người phụ nữ Ấn Độ dịu dàng trong chiếc áo sari.

Có thể thấy điểm giống nhau giữa hai tác giả này là đều đề cập đến cuộc sống và số phận của những con người gốc Á – người Mỹ gốc Hoa, người Mỹ gốc Ấn. Họ đều là những con người sống tha hương, “đang loay hoay giữa những phong tục nghiêm ngặt mà họ thừa hưởng và một thế giới mới đầy trở ngại mà họ đang phải đối đầu hàng ngày” [4, tr. 5]. Nhân vật của Tào Quế Lâm là đại diện cho thế hệ trẻ Trung Quốc – những người đam mê, coi nước Mỹ là thiên đường và lên đường để thực hiện “giấc mơ Mỹ”. Họ ra đi mang theo bao nhiêu ảo tưởng về một xã hội tốt đẹp, một cuộc sống mới. Giữa ước mơ họ ấp ủ và hiện thực họ đang đối mặt có một khoảng cách rất lớn. Tào Quế Lâm đã tái hiện cuộc đời của họ từ khi đến Mỹ đến khi họ thành đạt thông qua những trang văn với giọng điệu đầy khách quan.

Khác với Tào Quế Lâm, Jhumpa Lahiri ít tái hiện những con người lần đầu tiên đặt chân lên đất Mỹ mà chủ yếu là những con người Ấn Độ tha hương đã từng sinh sống ở Mỹ hay những thế hệ sau của người di cư. Tác giả không miêu tả họ phải vật lộn với những tháng ngày khó khăn để mưu sinh mà chủ yếu chú trọng miêu tả tâm lý con người hiện đại. Nếu như câu chuyện của Tào Quế Lâm làm ta thấy được sự lạnh lùng của những người đồng hương trên đất Mỹ thì ngược lại, những câu chuyện của Jhumpa Lahiri chứa đựng tình người nồng ấm. Họ sẵn

sàng cuu mang, lắng nghe, chia sẻ nỗi lòng với nhau. Bác Pirzada (người Pakistan) được gia đình Dora (người Ấn Độ) cuu mang suốt một tháng trời. Họ còn an ủi, động viên để bác quên đi nỗi lo về vợ và những đứa con.

## 2.2. Cuộc sống của người di trú

Cuộc sống của người di trú thay đổi hoàn toàn khi đến Mỹ. Giấc mơ tan vỡ, họ đối diện với thực tại phũ phàng: “ở cái nước Mỹ này, không kiếm được tiền thì kể như tự sát” [2, tr. 46]. Trong cái xã hội mà Vương Khởi Minh gọi là “khốn nạn”, không ai cho không họ cái gì cả. Hai vợ chồng ở trong một căn hầm sập xệ, tối tăm, bẩn thỉu, đối lập với cái “mới lạ và hay hay” mà họ vừa mới nhìn thấy vài phút trước. Cùng với số tiền chín trăm đô vay nợ và sự bơ vơ nơi xứ người, họ phải lao vào kiếm sống ngay từ ngày hôm sau. Vương Khởi Minh khó khăn lắm mới kiếm được chân rửa chén cho một nhà hàng gốc Hoa, còn Quách Nhận làm tại một xưởng len. Họ đã từ bỏ hẳn ước mơ chơi đàn như ngày ở Bắc Kinh mà lao đầu vào kiếm tiền để sống sót được trên đất Mỹ. Không ai ở Bắc Kinh biết được sự cực khổ và vất vả mà vợ chồng Khởi Minh đang phải chịu đựng. Đặng Vỹ nghĩ rằng giờ này vợ chồng Khởi Minh “giàu sang, hạnh phúc và tự do” “đang phóng xe đi chơi, đang dành dụm làm giàu” thì thực tế “Quách Nhận đang phải xoay xỏa như con thoi. Hôm nay đến xưởng làm việc, nàng bước có phần không vững” [2, tr. 75], nàng phải mang hàng về nhà làm thêm và thức đến nửa đêm để hoàn thành; còn Khởi Minh

cũng phải “lăn lưng ra làm việc, vừa vục tay vào nước rửa bát, vừa tắm mình trong dòng mồ hôi nhễ nhại” [2, tr. 56], “chân anh nặng như đeo đá, các ngón tay tê cứng, đầu nặng trĩch” [2, tr. 50]. Ngay cả khi ốm, hai vợ chồng cũng không dám tới bệnh viện vì sợ tốn tiền. Họ đi làm từ sáng sớm và trở về vào lúc đêm tối nên không biết đến mặt trời trên đất Mỹ tròn méo thế nào. Sau một tháng, Quách Nhận trở nên “tiều tụy, hốc hác, da dẻ nhợt nhạt, quầng mắt sâu hoắm”, Vương Khởi Minh hai tay nứt nẻ, đôi mắt đỏ ngầu vì thiếu ngủ, quần áo mặc đến size nhỏ nhất rồi đến cả size của trẻ em. Nhờ sự kiên trì và nhạy bén, họ mở một xưởng dệt len cho riêng mình, kiếm được nhiều tiền, dọn đến một căn nhà mới khang trang. Hai vợ chồng còn mua được biệt thự, một căn lầu xinh xắn và nhiều bất động sản có giá trị khác để cho thuê. Họ thay những chiếc xe hơi ngày một hiện đại và đắt tiền hơn. Nếu như trước đây, Quách Nhận phải ăn một miếng bánh mì nhạt được ở ngoài phố thì bây giờ, họ có thể thưởng thức những bữa ăn đắt tiền và quý hiếm ở những nhà hàng sang trọng. Vương Khởi Minh có thể mặc những bộ com lê phẳng lý với ca vát ngày một đắt tiền và đẹp hẳn lên; Quách Nhận đeo những đồ trang sức đắt tiền, trang điểm, nhuộm móng chân móng tay, đi tập thể dục, xoa bóp, lắc vòng... [2] Họ được nhiều người biết đến và là tấm gương sáng cho nhiều người noi theo. Cũng từ đây, bi kịch tình thân mới của họ lại bắt đầu. Vương Khởi Minh phải lòng bà chủ nhà hàng gốc Hoa trước đây anh

làm. Họ đón con gái Ninh Ninh từ Bắc Kinh sang. Với mong muốn bù đắp cho con, hai vợ chồng đã chiều chuộng, đáp ứng tất cả những gì cô bé yêu cầu mà không một lời phàn nàn, ca thán. Để rồi cuối cùng đưa con của họ học theo những thói xấu của Mỹ, bỏ nhà ra đi và chết. Công ty của họ đứng trước bờ vực phá sản, Quách Nhận vào nhà thương. Vương Khởi Minh và Quách Nhận là tiêu biểu cho thế hệ trẻ của Trung Quốc thành công trên đất Mỹ. Nhưng đi cùng với sự thành công đó là những mất mát không bù đắp nổi.

Trong tập truyện ngắn của Jhumpa Lahiri, các nhân vật của cô cũng ý thức được rất rõ mình là người di cư từ châu Á. Họ luôn có ý thức giữ gìn phong tục của người Ấn như cách ăn mặc, ẩm thực, tín ngưỡng và tôn giáo. Cô Sen trong “Ngôi nhà của cô Sen” là một ví dụ điển hình. Sống trên đất Mỹ nhưng cô lưu giữ tất cả những gì thuộc về Ấn Độ. Cô có thói quen thích ăn cá như hầu hết người Ấn. Cô nói với cậu bé Eliot rằng “ở Ấn Độ bữa sáng người ta ăn cá, món họ ăn cuối cùng trước khi đi ngủ cũng là cá, cá cũng là bữa ăn nhẹ từ trường về nếu họ may mắn. Họ ăn đuôi, ăn trứng, thậm chí ăn cả đầu” [4, tr. 177]. Vì vậy mà cô đã lặn lội đến một cửa hàng ở Bắc Đại Tây Dương cốt chỉ để mua được cá tươi. Khi ăn bánh, cô cho rất nhiều nước xốt Tabasco và hạt tiêu lên những chiếc bánh của mình để trông giống bánh pakora (một loại bánh nguội khai vị của người Ấn Độ). Thậm chí cô còn thường xuyên nấu nướng bằng chính con dao mua từ Ấn Độ. Tình cảm

của cô dành cho Ấn Độ khiến cậu bé Eliot ngạc nhiên. Ngay trong cách ăn mặc cũng thế. Ấn tượng đầu tiên của Eliot với cô giáo chính là bộ sari – trang phục truyền thống của người Ấn Độ: “cô mặc một chiếc sari lấp lánh màu trắng có đường họa tiết là những cánh hoa cong màu vàng cam” [4, tr. 162]. Cô Sen có thói quen mặc sari “Chiếc sari của của cô, mỗi ngày là một chiếc khác, bay bay bên dưới tấm áo choàng dành cho mọi thời tiết” [4, tr. 171]. Rồi cô cũng cho Eliot xem bộ sưu tập sari của mình: “cô kéo tung ngăn kéo và ánh cửa tủ quần áo. Trong đó đầy những chiếc sari đủ màu, thêu chỉ màu vàng và bạc. Một số chiếc trong, mỏng, những chiếc khác lại dày với những nóm tua trang trí ở đầu” [4, tr. 179]. Không chỉ cô Sen mà rất nhiều nhân vật nữ trong tập truyện ngắn này cũng rất thích mặc sari như Mala, người phụ nữ Ấn Độ trên đại lộ Matssachussets trong “Lục địa thứ ba, lục địa cuối cùng”, bà Boori Ma trong “Người gác cổng chân chính”... Cô cũng thích nghe một băng nhạc mà cô gọi là “raga” (một loại nhạc dân tộc của người hindu thường được nghe vào lúc chiều muộn, khi mặt trời sắp lặn) mà theo cô còn buồn hơn cả bản nhạc của Beethoven mà Eliot thích. Cô cũng thích nghe những bản tin của người Ấn, cô luôn chăm một nốt son đỏ lên trán... Các nhân vật khác trong tập truyện cũng vẫn giữ những nét riêng của người Ấn Độ như ăn bốc bằng tay, nấu những món ăn Ấn Độ, mua thịt cừu, thịt dê, dụng cụ và gia vị của

những người bán thịt theo đạo Hồi hay chợ ở Calcutta.

Cả hai nhà văn cùng khai thác cuộc sống của người di trú nhưng theo những hướng khác nhau. Tào Quế Lâm chú trọng tới sự thay đổi cuộc sống của họ trên đất Mỹ – từ những ngày vất vả đến lúc trở thành những người giàu sang. Họ cố gắng sống theo lối sống của người Mỹ, gia nhập vào xã hội của người Mỹ. Jhumpa Lahiri lại chú ý đến những nét văn hóa truyền thống mà các nhân vật của cô luôn cố gắng giữ gìn. Đó là những người thành đạt nhưng luôn sống theo cách sống của người Ấn trên đất Mỹ.

### 2.3. Tâm lý người di trú

Trong *Người Bắc Kinh ở New York* và *Người dịch bệnh*, cả hai tác giả đều miêu tả tâm lý nhân vật rất sâu sắc. Có một điều dễ nhận thấy ở các nhân vật này là sự đấu tranh, băn khoăn để dung hòa giữa nền văn hóa tiên tiến của nước Mỹ và nền văn hóa đậm màu sắc phương Đông.

Vợ chồng Vương Khởi Minh – Quách Nhạn ngỡ ngàng khi đặt chân đến New York. Họ đến Mỹ với tâm trạng háo hức, với viễn tưởng về một tương lai tốt đẹp. Họ được chứng kiến cảnh tượng nhộn nhịp ở sân bay. Họ trầm trồ khi đi qua những khu phố sang trọng ở New York. “Cái thành phố tràn ngập ánh điện yêu quái và là nơi đô hội bậc nhất thế giới này, làm cho người nước ngoài luôn cảm thấy lạ lẫm vô cùng [...] Ánh đèn nê-ông đủ các màu thi nhau tỏa sáng, làm sáng rực cả bầu trời đêm” [2, tr. 31]. Họ cũng ngạc

nhiên khi đi qua khu phố của những người vô gia cư, người nghèo: “Cảnh tượng hiện ra trước mắt họ là những toán người vô gia cư nấp trong những xó tối trước cửa những ngôi nhà cũ nát, lom khom sửa lưới. Bên vệ đường, những kẻ sống lang thang nằm ngổn ngang trên mặt đất đang liên tục nốc rượu mạnh. Hai cô gái gần như trần truồng nháy mắt và vẫy vẫy Vương Khởi Minh” [2, tr. 32]. Chỉ trong một khoảng thời gian ngắn mà họ được chứng kiến hai mặt của một New York! Tào Quế Lâm đã rất tinh ý khi tái hiện tâm trạng nhân vật những xúc cảm trái chiều như vậy. Đằng sau sự vui sướng, cảm thán, reo mừng ban đầu là những hoài nghi, lúng túng, sợ hãi ập đến. Rồi họ tuyệt vọng và đau khổ vì ý thức rằng mình sẽ không bao giờ có cơ hội được quay lại với đam mê ngày trước. Ngày đầu tiên đến New York và cũng là ngày họ nhận ra rằng “cái đất này không có tình người”. Họ lạc lõng và có cảm giác như bị mọi người bỏ quên giữa cái thành phố náo nhiệt này. Tuy có những giây phút tự ti trước người bản xứ nhưng Vương Khởi Minh vẫn luôn có niềm tự hào về nguồn gốc của mình. Anh cho rằng “để sinh tồn cần phải thay đổi chính mình”, “dám làm việc người khác chưa làm, dám tỏ ra độc đáo, dám gọi mở chân trời mới là đã thành công một nửa” và như thế “cho dân New York biết dân Bắc Kinh thông minh như thế nào” [2, tr.106], “không thế, ai dám bảo dân Trung Quốc thông minh” [2, tr. 65]. Vợ chồng Khởi Minh – Quách Nhạn là đại diện cho những người phương Đông

luôn cần cù, chịu khó, giàu đức hy sinh và có ý chí. Khi thành công, tính cách của họ cũng thay đổi, giống như A Xuân đã nói “có tiền, con người trở thành khác đi”: Khởi Minh trở nên “chơi ngông, ngạo mạn, tự cao tự đại chẳng ai bằng”, làm ra bộ cao sang với lối đi khệnh khạng như vịt bầu; Quách Nhận trở nên điệu đà, quan tâm đến cách mọi người nhìn mình “cùng đến một nơi với bộ trang phục lần trước, người ta còn coi mình ra gì nữa”... [2, tr. 271]. Tuy nhiên, họ cũng gặp những “culture shock” như hầu hết những người nhập cư khác. Đó là tính dè xén trong chi tiêu của người Trung Quốc đối lập với việc phải chi tiêu ở Mỹ và không được để quá số tiền cho phép trong ngân hàng; nghỉ ốm ở Bắc Kinh vẫn được hưởng lương còn nghỉ ốm ở New York thì đến một xu cũng không có; hoặc việc cha mẹ không được can thiệp vào cuộc sống của con cái khi chúng đã đủ mười tám tuổi, nếu không, cha mẹ có thể bị bắt giam...

Vương Khởi Minh – Quách Nhận vẫn ý thức mình là người Trung Quốc và dạy cho con gái điều đó. Khi Ninh Ninh chạy đua theo lối sống Mỹ, Vương Khởi Minh đã khuyên con: “Ba cho rằng về quan niệm gia đình, quan niệm đạo đức, Trung Quốc chúng ta vẫn hay hơn” [2, tr. 209]. Anh dạy con rằng: “Người Trung Quốc chúng ta muốn trở thành người Mỹ cũng không được” [2, tr. 208], dạy con cần phải giữ trình tiết. Mỗi khi nhắc về Bắc Kinh hay có cái gì đó gợi lại những kỷ niệm ở Bắc Kinh, hai vợ chồng họ không khỏi bồi

hồi xúc động. Họ đã đứng say sưa nghe một anh chàng kéo vĩ cầm trên phố (trong khi đứa con gái của họ lại thờ ơ) và rồi Khởi Minh đã không tiếc mà cho anh chàng chơi vĩ cầm trên phố năm mươi đô vì anh ta đã làm họ nhớ lại những tháng ngày ở Bắc Kinh cùng nhau chơi đàn và luyện tập những bản nhạc của Mozart, Beethoven... Những tháng ngày ấy thật đẹp. Nhưng cuối cùng, chính Vương Khởi Minh lại là người phản bội đầu tiên, phản bội lại tình yêu, phản bội lại vợ con. Ở cuối truyện, đứa con gái họ rất mực yêu thương đã ra đi mãi mãi, một phần bởi chính sai lầm của người cha. Điều đó đã làm cho Khởi Minh vô cùng hối hận.

Ở sáng tác của Jhumpa Lahiri ta không thấy cái ngỡ ngàng của con người khi mới đặt chân đến nước Mỹ mà thay vào đó là tâm lý của những con người đã từng sống một thời gian dài trên đất Mỹ với những nếp sống, nếp nghĩ hết sức đặc trưng. Có điều những đặc trưng ấy không còn mang màu sắc huyền bí, linh thiêng, trầm mặc như thuở nào trong văn hóa Ấn Độ mà rất đời thường, đậm đặc dư vị của thời đại mới. Anh Shukumar thích những chuyến đi dã ngoại với bạn bè hơn là trở về Ấn Độ cùng cha mẹ hay việc anh nghiên cứu lịch sử Ấn Độ trong sách giáo khoa cũng chỉ đơn giản bởi đó là một môn học như bất kỳ các môn học nào khác. Ở đó, những góc khuất tâm hồn của những người đang trong tình trạng “lưỡng cư” được phơi mở. Đó là tâm lý day dứt, băn khoăn khi phải vật lộn với chính mình để giữ cho được những nét



bản sắc văn hóa riêng. Với cô Sen trong truyện “Ngôi nhà của cô Sen”, “việc nhắc tới từ Ấn Độ dường như giải phóng một cái gì đó trong cô” [4, tr. 163]. Cô tự hào về đất nước Ấn Độ của mình, cô truyền tình yêu đó vào cậu bé Eliot. Cô lưu giữ tất cả những gì thuộc về Ấn Độ với tất cả niềm thành kính như một sự an ủi bản thân, cho vui đi nỗi nhớ quê hương. Bất cứ chuyện gì trong cuộc sống cũng gợi cho cô về những năm tháng sống ở Ấn Độ: khi dùng con dao cong, cô nhớ đến việc khi nhà nào đó ở Ấn Độ có đám cưới hay một việc gì, những người phụ nữ thường mang những con dao đó sang để giúp chủ nhà thái rau đêm hôm trước, họ vừa thái vừa nói chuyện vui vẻ suốt đêm; “ở nhà” chỉ cần cao giọng một chút hay có bất cứ sự đau khổ hoặc vui mừng nào thì hàng xóm sẽ kéo đến hỏi han, chia sẻ; khi tập lái xe, cô nói với Eliot rằng ở Ấn Độ người lái xe ngồi phía bên phải chứ không phải bên trái... Cô Sen là hình ảnh con người Ấn Độ không thể hòa nhập được với cuộc sống ở nơi đây. Đó cũng là tâm trạng khắc khoải mong ngóng về quê hương: “Thế cô có thể lái xe đến Calcutta được không? Sẽ mất bao lâu hả Eliot? Mười ngàn dặm với tốc độ năm mươi dặm một giờ?” (“Ngôi nhà của cô Sen”) [4, tr. 172] hoặc tìm đến quê hương như một niềm an ủi: “Mẹ anh (Shukumar) đã hoàn toàn suy sụp khi cha anh mất đi. Bà bỏ về Calcutta, để mặc cho Shukumar giải quyết mọi việc” (“Chuyện nhất thời”) [4, tr. 15]. Nhưng dường như trong tập truyện ngắn *Người dịch bệnh* ta vẫn gặp

đâu đó tâm lý tự ti của một bộ phận người di trú. Điều này hoàn toàn khác với *Người Bắc Kinh ở New York*. Trong sáng tác của Tào Quế Lâm, ta thấy rõ ràng sự ý thức về người gốc Hoa nhưng hoàn toàn không có sự tự ti trước những người bản địa. Tâm lý người di trú chúng ta cũng bắt gặp đâu đây trong những sáng tác của các nhà văn khác mà Toni Morrison là một ví dụ điển hình. Sáng tác của bà đề cập đến những người gốc Phi bị bán sang làm nô lệ hoặc di cư sang Mỹ, chịu mọi sự ghẻ lạnh và tàn bạo của dân bản địa nhưng họ vẫn cố gắng lưu giữ những truyền thống của người da đen.

Hai tác phẩm cùng viết về người di trú của hai tác giả ở hai thế hệ khác nhau có nhiều điểm tương đồng và khác biệt. Cả hai nhà văn cùng khai thác cảm thức lưu vong qua những hoài niệm của nhân vật về quá khứ, cảm thức lạc loài giữa chốn xa lạ không hòa nhập được hay sự hội nhập và ý thức về bản sắc. Tuy nhiên, cách nhìn nhận vấn đề của hai nhà văn cũng có sự khác nhau. Tào Quế Lâm khai thác thành công sự đấu tranh của con người trong cuộc sống để mưu sinh. Jhumpa Lahiri chú ý nhiều hơn đến sự chông chênh của tâm lý con người trong xã hội hiện đại. Sự khác nhau này một phần do thời đại nhưng có lẽ một phần cũng do tâm lý dân tộc.

### 3. Kết luận

Hình ảnh người di trú là những sáng tạo không lặp lại của Tào Quế Lâm và Jhumpa Lahiri. Người di trú trở thành hình ảnh đại diện cho con người hiện đại trên hành trình tìm kiếm bản

ngã và vị trí của mình để tồn tại trong một xã hội đầy biến động. Cả hai tác giả đã cho ta giây phút dừng lại để nhìn nhận rõ hơn thế giới, để ta biết rằng nước Mỹ không phải là thiên đường. Xin mượn những câu thơ kết thúc tác phẩm *Người Bắc Kinh ở New York* để

người đọc có thể hình dung về cuộc sống trên đất Mỹ:

“Nếu bạn yêu anh ta,  
Xin hãy đưa anh ta đến New York,  
Vì nơi ấy là thiên đường.  
Nếu bạn ghét anh ta,  
Xin hãy đưa anh ta đến New York,  
Vì nơi ấy là địa ngục.”

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Duyên Khánh (2008), “Nhà văn nữ Jhumpa Lahiri – sự đáp xuống của sao chổi”, <https://baocantho.com.vn/nha-van-nu-jhumpa-lahiri-su-dap-xuong-cua-sao-choi--a53927.html>, (28/5/2017)
2. Tào Quế Lâm (1994), *Người Bắc Kinh ở New York*, Hồng Vân dịch, NXB Lao động, Hà Nội
3. Tiểu Yến (2008), “Văn học Ấn dưới con mắt nữ giới”, <https://baodanang.vn/channel/5414/200810/van-hoc-an-duoi-con-mat-nu-gioi-1983584/>, (28/5/2017)
4. Jumpa Lahiri (2004), *Người dịch bệnh*, Đặng Tuyết Anh – Ngân Xuyên dịch, NXB Lao động, Hà Nội

### IMAGES OF IMMIGRANTS IN THE NOVEL *PEKINGER IN NEW YORK* BY CAO GUILIN AND THE COLLECTION OF SHORT STORIES *INTERPRETER OF MALADIES* BY JHUMPA LAHIRI

#### ABSTRACT

*The novel “Pekinger in New York” written by Cao Guilin and the collection of short stories “Interpreter of Maladies” by female writer Jhumpa Lahiri are typical literary works of “Immigration Literature”. Despite living in two different generations, writers faithfully present the picture of Asian American lives and psychology with similarities and differences in their books.*

**Keywords:** *Pekinger in New York, Cao Guilin, Interpreter of Maladies, Jhumpa Lahiri, immigration literature*

(Received: 23/11/2019, Revised: 3/12/2019, Accepted for publication: 16/12/2019)